

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Tên dự án: Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn
ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2018
trên địa bàn huyện Hoài Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh (nguồn cấp quyền sử dụng đất) hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Văn bản số 271/BC-SKHĐT, Văn bản số 272/BC-SKHĐT ngày 22/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2018, trên địa bàn huyện Hoài Nhơn, do UBND các xã Hoài Đức, Hoài Sơn, Hoài Xuân, Hoài Hải, Hoài Mỹ làm chủ đầu tư, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng các công trình nhằm góp phần đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn của các tiêu chí nông thôn mới, phục vụ nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; đồng thời, tạo mỹ quan cho khu dân cư, đáp ứng với các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Quy mô đầu tư: Dự án nhóm C quy mô nhỏ, thuộc các tiêu chí giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, môi trường và an toàn thực phẩm v.v... đầu tư ở các xã nông thôn mới trên địa bàn huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Địa điểm thực hiện dự án: trên địa bàn các xã Hoài Đức, Hoài Sơn, Hoài Xuân, Hoài Hải, Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: : 28.285.000.000 đồng (Hai mươi tám tỷ, hai trăm tám mươi lăm triệu đồng).

5. Khả năng cân đối vốn đầu tư công cho dự án: Phần vốn cân đối từ các nguồn cho dự án ở các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng.

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
2018	1.017.000.000	7.784.000.000	8.636.000.000
2019	-	-	9.347.000.000
2020	-	-	1.501.000.000
Tổng cộng	1.017.000.000	7.784.000.000	19.484.000.000

6. Nguồn vốn thẩm định: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh, vốn ngân sách các xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn thẩm định: Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên

các lĩnh vực: Giao thông, Cơ sở vật chất văn hóa, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Môi trường và an toàn thực phẩm nhằm phục vụ cộng đồng.

8. Thời gian thực hiện dự án: năm 2018 - 2020.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án, để triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND các xã Hoài Đức, Hoài Sơn, Hoài Xuân, Hoài Hải, Hoài Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *7/1*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.(M.18b)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

**CÁC DỰ ÁN NHÓM C QUY MÔ NHỎ, KHỞI CÔNG MỚI CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀI NHƠN**

(Kèm theo Quyết định số: **2245/QĐ-UBND** ngày **03/7/2018** của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán dự án				Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm											
									Kế hoạch năm 2018				Kế hoạch năm 2019				Kế hoạch năm 2020			
					Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
I	HUYỆN HOÀI NHƠN				28.284	1.017	7.784	19.484	17.437	1.017	7.784	8.636	9.347	0	0	9.347	1.501	0	0	1.501
1	Xã Hoài Đức				6.500	447	2.783	3.271	5.180	447	2.783	1.950	1.321	-	-	1.321	-	-	-	-
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>																			
a	Nâng cấp sân vận động xã Hoài Đức	Lai Khánh		2018	3.500	447	1.300	1.753	2.547	447	1.300	800	953	0	0	953	0	0	0	0
b	Nâng cấp trung tâm văn hóa xã Hoài Đức	BC Nam		2018	700	0	350	350	700	0	350	350	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Nâng cấp sửa chữa nhà Văn hóa 8 thôn	Lai Đức		2018	500	0	250	250	500	0	250	250	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>																			
d	Nâng cấp chợ Lai Khánh	Lai Khánh		2018	100	0	50	50	100	0	50	50	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>																			
1.5	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân xã	Diễn Khánh		2018	1.700	0	833	868	1.333	0	833	500	368	0	0	368	0	0	0	0
2	Xã Hoài Sơn				4.815	345	-	4.470	1.594	345	-	1.249	3.221	-	-	3.221	-	-	-	-
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																			
	Mở rộng tuyến đường từ Nhà Bình đến Ngã Ba Đình, Ngõ Bàn đến Nghĩa trang liệt sĩ	Hoài Sơn	mở rộng	2018	4.815	345	0	4.470	1.594	345	0	1.249	3.221	0	0	3.221	0	0	0	0
3	Xã Hoài Xuân				5.450	-	1.555	3.895	2.145	-	1.555	590	3.305	-	-	3.305	-	-	-	-
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>																			
a	Xây dựng sân vận động xã Hoài Xuân	Hòa Trung II	Cấp 4	2018-2019	5.000	0	1.355	3.645	1.855	0	1.355	500	3.145	0	0	3.145	0	0	0	0



76

b	Sửa chữa 8 nhà văn hóa thôn	Thuận Thượng I, Thuận Thượng II, Song Khánh, Hòa Trung I, Hòa Trung II, Thái Lai, Vĩnh Phụng I, Vĩnh Phụng II	Cấp 4	2018	450	0	200	250	290	0	200	90	160	0	0	160	0	0	0	0
4	Xã Hoài Mỹ				5.695	182	1.466	4.047	5.695	182	1.466	4.047	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																			
a	Tuyến đường liên xã- bến cát và tuyến đường xóm thôn Định Công	Định Công		2018	428	0	134	294	428	0	134	294	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Tuyến đường nhà Nhân- nhà Dường; Nhà Sơn, nhà Giáo và đường liên xóm thôn Xuân Khánh	Xuân Khánh		2018	384	0	104	280	384	0	104	280	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Tuyến đường nhà Nhót- nhà Mười và tuyến đường xóm thôn Mỹ Khánh	Mỹ Khánh		2018	301	0	71	230	301	0	71	230	0	0	0	0	0	0	0	0
d	Tuyến đường nhà Kinh- nhà Thuận; nhà Dăng- nhà Nữ và tuyến đường xóm thôn Công Lương	Công Lương		2018	356	0	96	260	356	0	96	260	0	0	0	0	0	0	0	0
đ	Tuyến đường nhà Riêng- nhà Ca và tuyến đường xóm thôn Xuân Vinh	Xuân Vinh		2018	339	0	79	260	339	0	79	260	0	0	0	0	0	0	0	0
e	Tuyến đường nhà Sứ- ĐT 639 và tuyến đường xóm thôn Lộ Diêu	Lộ Diêu		2018	310	0	70	240	310	0	70	240	0	0	0	0	0	0	0	0
g	Tuyến đường từ nhà Cầm- nhà Thuận và tuyến đường xóm thôn Định Trị	Định Trị		2018	230	38	15	177	230	38	15	177	0	0	0	0	0	0	0	0
h	Tuyến đường nhà Đước- nhà Mạnh và tuyến đường xóm thôn Khánh Trạch	Khánh Trạch		2018	458	39	38	381	458	39	38	381	0	0	0	0	0	0	0	0
i	Tuyến đường nhà Lúc - nhà VH thôn; tuyến ĐT 639- nhà Chân và tuyến đường xóm thôn Phú Xuân	Phú Xuân		2018	506	35	86	385	506	35	86	385	0	0	0	0	0	0	0	0
k	Tuyến đường từ Trạm nước- nhà Vinh; nhà Thịnh- nhà Chánh và tuyến đường liên xóm thôn An Nghiệp	An Nghiệp		2018	473	43	38	392	473	43	38	392	0	0	0	0	0	0	0	0
l	Tuyến đường từ nhà Tùng- nhà Hương; nhà Tấn- nương trạm bơm và tuyến đường liên xóm thôn Mỹ Thọ	Mỹ Thọ		2018	510	27	35	448	510	27	35	448	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>																			
m	Nâng cấp, sửa chữa chợ Hoài Mỹ	Xuân Khánh		2018	1.400	0	700	700	1.400	0	700	700	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Xã Hoài Hải				5.824	43	1.980	3.801	5.823	43	1.980	3.801	800	1.500	-	-	1.500	1.501	-	-
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																			

7/6

a	Mở rộng đường giao thông tuyến chính từ Bưu Điện đến trường mẫu giáo thôn Điều Quang	Kim giao Nam, Kim Giao Thiện, Điều Quang	L=2 km	2018	2.900	43	1.050	1.807	1.593	43	1.050	500	800	0	0	800	507	0	0	507
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>																			
b	Khu thể thao liên thôn (Kim Giao Bắc, Kim Giao Trung, Kim Giao Nam và Kim Giao Thiện)	Kim Giao Nam		2018	2.924	-	930	1.994	1.230	0	930	300	700	0	0	700	994	0	0	994



7/